

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 10/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương
2. Ông Huỳnh Lý Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: Chích Chó); sinh ngày 27/10/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tt và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ nhưng chưa đăng ký kết hôn và có một người con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 07/9/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 59/2018/HSST; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/6/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận 11 đưa vào Trường giáo dưỡng Số 4 thời hạn 24 tháng về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019; có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Minh H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/10/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: x Tỉnh lộ 10, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh N và bà Lê Thị Kim Ng; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 145/2016/QĐ-TA; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ

ngày 20/6/2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Út Nh, sinh năm 1970; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: xx Đất Mới, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/5/2019, bà Lê Thị Út Nh đi công việc về và dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 51H1-5033 ở phía trước của cửa sau nhà số xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11 để vào nhà làm việc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông Dương Vĩ H là người ngụ cùng xóm với bà Nh phát hiện có người thanh niên mặc áo thun màu đen lấy xe của bà Nh nên tri hô, cùng lúc này bà Nh chạy ra nhìn thấy người thanh niên đang điều khiển chiếc xe của bà chạy ra hướng đường Hòa Bình nên chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, bà Nh đến Công an Phường 3, Quận 11 trình báo sự việc. Công an Phường 3, Quận 11 đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định được đối tượng Trần Văn T là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nh nên đã khởi tố và bắt tạm giam đối với Trần Văn T vào ngày 05/6/2019.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/5/2019, bị can T đi bộ ngang qua nhà trọ số xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11 thì phát hiện thấy chiếc xe biển số 51H1-5033 của bà Lê Thị Út Nh để ở phía trước của cửa sau nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Bị can T đi đến chỗ chiếc xe, quan sát thấy không có người trông coi nên dùng tay lắc tay lái xe thấy không có khóa cổ. Bị can T lén lút đẩy chiếc xe trên ra ngoài đường rồi dùng chiếc kéo mang theo sẵn để cạy phá ổ khóa và nổ máy xe bỏ chạy. Trên đường đi, bị can T vứt bỏ chiếc kéo bên đường, không xác định được địa điểm vứt. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị can T chạy đến cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử tại địa chỉ số 233 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6 gặp Lý Minh H. Tại đây, T nói cho H biết vừa trộm được chiếc xe biển số 51H1-5033 và bán cho H với giá 4.000.000 đồng. H đồng ý mua và trả trước cho bị can T 3.500.000 đồng, còn nợ lại 500.000 đồng. Bị can T nhận tiền và đã tiêu xài hết (BL 57-63).

Theo Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: “Hội đồng nhất trí giá trị xe mô tô hai bánh Honda Wave màu đỏ, biển số 51H1-5033, số khung 22791S-Y, số máy 0228047-HC09E. Xe đã qua sử dụng, mua vào tháng 02/2004, tại thời điểm ngày 22/5/2019 là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)”.

Ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 bắt được đối tượng Lý Minh H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Lý Minh H khai nhận: Bị can T có nói cho bị can H biết chiếc xe biển số 51H1-5033 là do Tâm trộm cắp được và bị can H đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Bị can H trả trước cho bị can T số tiền 3.500.000 đồng, còn nợ lại 500.000 đồng. Sau khi mua xe, bị can H tháo đổi biển số của chiếc xe trên với một chiếc xe khác của bị can H có biển số là 61N8-1919. Bị can H tiếp tục sử dụng chiếc xe hiệu Honda Wave màu đỏ đã mua của bị can T nhưng gắn biển số 61N8-1919. Riêng chiếc xe của bị can H thì gắn biển số 51H1-5033 và H đã bán lại cho người người thanh niên khác không rõ lai lịch với giá 6.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng xe Honda Wave màu đỏ, bị can H làm hư hỏng xe nên mang đến tiệm sửa xe của anh Trần Văn C trên đường Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân để đổi lốc máy và thay thế đồ nhựa ốp bên ngoài xe, thay đổi màu sơn thành màu đen. Ông C trả lại cho H số tiền là 2.500.000 đồng (BL 64-68).

Ông C khai ngày 12/6/2019 bị can H có mang xe Honda Wave màu đỏ đến cửa hàng của ông để sửa chữa thay lốc máy và thay đồ nhựa ốp bên ngoài xe. Lốc máy đã dùng để thay cho chiếc xe Honda Wave màu đỏ là mua được từ người bán ve chai, không rõ lai lịch trước đó. Sau khi mua lốc máy xe thì ông C sửa chữa lại để sử dụng. Lốc máy của xe Honda Wave màu đỏ có số HC05E0228407 do đổi lấy lốc máy xe cũ nên ông C bù lại cho bị can H số tiền là 2.500.000 đồng. Khi ông C biết lốc máy xe có số HC05E0228407 của bị can H là do phạm tội mà có thì ông C đã mang giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 (BL 53, 76).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định ổ khóa xe máy và lốc máy xe có số VUMYG150FMH212482 gắn trên chiếc xe thu giữ của bị can Lý Minh H.

Theo kết luận giám định số 1158/KLGD-TT ngày 18/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Ổ khóa công tắc điện của xe máy gửi giám định (đã nêu ở mục II) có dấu vết cạy phá” (BL 89).

Theo kết luận giám định số 4493/KLGD-X(Đ6) ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Số máy của lốc xe trên bị đục lại số, không xác định được số nguyên thủy” (BL 91).

Đối với số tiền 2.500.000 đồng do ông Trần Văn C trả cho bị can Lý Minh H thì bị can H đã tiêu xài cá nhân hết (BL 67).

Vật chứng của vụ án:

- Một xe mô tô có số khung: RLHHCU9053Y227915, số máy: HC05E0228407 và một ổ khóa công tắc xe là tài sản của bà Lê Thị Út Nh bị bị can Trần Văn T chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nh (BL 95-97).

- Một USB lưu trữ hình ảnh bị can Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại trước cửa sau nhà số xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11 được Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản thu thập đưa vào hồ sơ vụ án (BL 75).

- Một lốc máy xe có số VUMYG150FMH212482 thu giữ của bị can Lý Minh H (BL 77).

- Một biển số 61N8-1919 thu giữ của bị can Lý Minh H. Qua xác minh, biển số xe trên được cấp cho xe Suzuki có số máy 0187712, số khung 87712 do ông Lê Văn Tn (sinh năm 1969; địa chỉ: Phòng cảnh sát PC26 Công an tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký. Ông Tn cho biết đã bán xe trên cho người khác vào năm 2008, không rõ người mua và không làm thủ tục sang tên theo quy định (BL 33-34, 99).

Về dân sự: Bà Lê Thị Út Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Ông Trần Văn C không có yêu cầu bồi thường (BL 45, 53).

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQ11 ngày 09/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Trần Văn T tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị can Lý Minh H tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý Minh H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận đã thỏa thuận mua bán chiếc xe trộm cắp được với giá là 4.000.000 đồng và bị cáo H đã trả đủ số tiền trên cho bị cáo T. Khi sự việc được điều tra, bị cáo Lý Minh H đã được gia đình động viên và chủ động đi đầu thú.

Bị hại là bà Lê Thị Út Nh vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ông Trần Văn C không có yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Lý Minh H từ 09 tháng đến 01 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 14 giờ ngày 22/5/2019, tại trước cửa sau nhà số xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 51H1-5033 của bà Lê Thị Út Nh.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 51H1-5033 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 22/5/2019, tại địa chỉ số 233 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6, bị cáo Lý Minh H biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu

đỏ, biển số 51H1-5033 là do bị cáo T phạm tội mà có nhưng vẫn thỏa thuận mua với giá là 4.000.000 đồng để sử dụng.

Bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo Lý Minh H thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt của người khác nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Lý Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý Minh H thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý Minh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi sự việc được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra thì bị cáo đã chủ động đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một USB lưu trữ hình ảnh bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại trước cửa sau của nhà số xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11 được Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản thu thập đưa vào hồ sơ vụ án. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Công an Phường 3, Quận 11 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô có số khung: RLHHCU9053Y227915, số máy: HC05E0228407 và một ổ khóa công tắc xe là tài sản của bà Lê Thị Út Nh bị bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Nh. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội

đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là lốc máy xe có số VUMYG150FMH212482 thu giữ của bị cáo Lý Minh H, đây là lốc máy gắn trên xe có biển số 61N8-1919 tại thời điểm Công an thu giữ xe và là tài sản do ông C dùng để sửa chữa, thay thế cho chiếc xe hiệu Honda Wave màu đỏ. Theo kết luận giám định số 4493/KLGD-X(Đ6) ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Số máy của lốc xe trên bị đục lại số, không xác định được số nguyên thủy”. Hội đồng xét xử xét thấy lốc máy xe nêu trên không còn đủ điều kiện để được đăng ký lưu hành, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là biển số 61N8-1919 thu giữ của bị cáo Lý Minh H. Qua xác minh, biển số xe trên được cấp cho xe Suzuki có số máy 0187712, số khung 87712 do ông Lê Văn Tn (sinh năm 1969; địa chỉ: Phòng cảnh sát PC26 Công an tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký. Ông Tn cho biết đã bán xe trên cho người khác vào năm 2008, không rõ người mua và không làm thủ tục sang tên theo quy định. Biển số trên đã bị bị cáo H tháo đổi với một chiếc xe khác để gắn trên chiếc xe hiệu Honda Wave màu đỏ đã mua của bị cáo T; riêng chiếc xe của bị cáo H được tháo đổi để gắn biển số 51H1-5033 thì bị cáo đã bán lại cho người người thanh niên khác không rõ lai lịch. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo sử dụng biển số 61N8-1919 không phù hợp với chiếc xe đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không có cơ sở để xác định bị cáo H là chủ sở hữu của chiếc xe hiệu Suzuki được cấp biển số 61N8-1919. Vì vậy, biển số 61N8-1919 được xác định là vật không được phép lưu hành độc lập, tách rời khỏi việc lưu hành của chiếc xe hiệu Suzuki. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Lê Thị Út Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn C không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lý Minh H, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã xác định được sau khi bị cáo H mua xe và sử dụng chiếc xe hiệu Honda Wave màu đỏ do bị cáo T chiếm đoạt và bán cho bị cáo H thì bị cáo H đã làm hư hỏng xe nên mang đến tiệm sửa xe của ông Trần Văn C trên đường Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình

Tân để đổi lốc máy và thay thế đồ nhựa ốp bên ngoài xe, thay đổi màu sơn thành màu đen. Ông C dùng lốc máy xe có số VUMYG150FMH212482 là vật có được do mua từ người bán ve chai để thay cho chiếc xe hiệu Honda Wave và đã bù cho bị cáo H số tiền là 2.500.000 đồng. Ông C không biết chiếc xe trên do bị cáo H phạm tội mà có; đồng thời, khi biết được sự việc thì ông C đã giao nộp lại lốc máy của chiếc xe hiệu Honda Wave và không yêu cầu nhận lại số tiền 2.500.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Văn C là có cơ sở.

[6] Về xem xét xử lý đối với số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo Lý Minh Huân đã trả cho bị cáo Trần Văn T khi tiêu thụ chiếc xe do bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt được và xử lý đối với số tiền 2.500.000 đồng do ông Trần Văn C trả cho bị cáo Lý Minh H sau khi sửa chữa và đổi lốc máy xe cho bị cáo H:

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe hiệu Honda Wave, bị cáo Trần Văn T đã bán cho bị cáo Lý Minh H với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo T đã nhận tiền và đã tiêu xài hết số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở để xác định số tiền 4.000.000 đồng là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có và là tài sản bị cáo H dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền trên để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Hành vi của bị cáo Lý Minh H mua và sử dụng chiếc xe hiệu Honda Wave được xác định là hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Trần Văn T phạm tội mà có. Quá trình sử dụng xe, bị cáo mang xe đến tiệm sửa xe của ông Trần Văn C trên đường Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân để đổi lốc máy và thay thế đồ nhựa ốp bên ngoài xe, thay đổi màu sơn thành màu đen và được ông C trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ông Trần Văn C đã giao lại vật chứng là lốc máy của chiếc xe Honda Wave và không yêu cầu bị cáo bồi thường hay hoàn trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Do đó, có cơ sở để xác định số tiền 2.500.000 đồng là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo Lý Minh H nộp lại số tiền trên để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điều 50; Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Minh H;

Tuyên bố bị cáo Lý Minh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Xử phạt bị cáo Lý Minh H 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu vào hồ sơ vụ án một USB lưu trữ hình ảnh bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại trước cửa sau nhà số xx Hòa Bình, Phường x, Quận 11.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là lốc máy xe có số VUMYG150FMH212482 (theo lệnh nhập kho vật chứng số 63/LNK-HS ngày 20/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là biển số 61N8-1919 (theo lệnh nhập kho vật chứng số 63/LNK-HS ngày 20/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lý Minh H nộp lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Cơ Dũng